TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2022
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thành;
Ông Đỗ Công Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim T – sinh năm 1983
Địa chỉ: xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà T có mặt
- *Bị đơn*: Ông Phạm Ngọc H – sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông H vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị Kim T trình bày:* Bà và ông Phạm Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Điền, huyện Diên Khánh. Trong quá trình chung sống, ông H thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm đến gia đình. Mỗi khi bà góp ý thì ông H hay xúc phạm bà. Vợ chồng mâu thuẫn đã 17 năm, bà vẫn cố gắng chịu đựng vì con cái nhưng ông H vẫn không thay đổi. Từ tháng 12/2021 đến nay, bà và ông H không còn chung sống với nhau. Đến nay bà và ông H không còn tình cảm nên bà T kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Ngọc H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung là Phạm Kim B – sinh ngày xx/8/2004, con chung hiện do bà nuôi dưỡng, giáo dục. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà xác định không có.

Bị đơn ông Phạm Ngọc H đang sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Lê Thị Kim T và ông Phạm Ngọc H là vợ chồng. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông H là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Lê Thị Kim T và ông Phạm Ngọc H tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do ông H hay rượu chè, không quan tâm đến vợ con, hay xúc phạm bà T. Mâu thuẫn vợ chồng đã hơn 17 năm. Bà T đã cho ông H nhiều cơ hội sửa đổi nhưng ông H vẫn không thay đổi. Hiện nay bà T và ông H không còn chung sống với nhau. Vì vậy, bà T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Ngọc H. Bản thân ông H sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập đến Toà nhiều lần để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông H không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tuyến.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị Kim T xác định vợ chồng bà có 01 con chung là Phạm Kim B – sinh ngày xx/8/2004. Con chung hiện nay do bà nuôi dưỡng, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp nên cần giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, giáo dục.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Kim T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi của nguyên đơn

Bà Lê Thị Kim T được ly hôn ông Phạm Ngọc H.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Ngọc B – sinh ngày xx/8/2004 cho bà Lê Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Phạm Ngọc H.

Ông Hùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi con chung, bà T, ông H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số AA/2021/00076xx ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phạm Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã Diên Điền, Diên Khánh (nơi đăng ký kết hôn), giấy chứng nhận kết hôn số xx/2004 ngày xx/5/2004;
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đức Thuận